

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 2/2025



Văn phòng Hà Nội

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: (84-24) 3934 0629 | Fax.: (84-24) 3934 0631
E-mail: vision@vision-associates.com

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Tel.: (84-28) 3823 6495 | Fax.: (84-28) 3823 6496
E-mail: hcmvision@vision-associates.com

Bên cạnh các nguồn thông tin khác, Bản tin Pháp lý được Vision & Associates cập nhật hàng tháng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, nhằm cung cấp cho quý khách hàng và đối tác kinh doanh của chúng tôi thông tin về những thay đổi và diễn tiến pháp lý nổi bật và cập nhật tại Việt Nam. Bản tin Pháp lý của chúng tôi chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài, thương mại, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính & ngân hàng, lao động và các vấn đề liên quan khác.

© 2025. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.



NỘI DUNG

Luật Dữ liệu:	2
Các lĩnh vực khác:	9
Tài chính - Ngân hàng	9
Kiểm toán	9
Thuế	10
Thương mại	10
Lao động	11
Y tế	11
Giáo dục	12
Thông tin - Truyền thông	12
Văn hóa - Thể thao - Du lịch	13
Giao thông vận tải	13
Xây dựng	14
Bất động sản - Đất đai	15
Tài nguyên - Môi trường	15
Khoa học - Kỹ thuật	16
Năng lượng	17
Hành chính - Tư pháp	18
Xuất nhập cảnh - Cư trú	20
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	20
Đầu tư	20
Văn bản khác	21

Bản tin Pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin Pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com và trang LinkedIn tại <https://www.linkedin.com/company/vision-associates.com>

© 2025. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật Dữ liệu:

Giới thiệu Luật Dữ liệu 2024

Hiện tại, ở Việt Nam, có rất nhiều luật (có thể kể đến, bao gồm Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin) có quy định về cơ sở dữ liệu (bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành). Tuy nhiên, tất cả các luật hiện có đều không quy định cụ thể hoặc thống nhất về việc xử lý, quản trị dữ liệu (như



việc thu thập, số hóa, bảo đảm chất lượng, lưu trữ dữ liệu, v.v); chưa quy định về nền tảng phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong xử lý dữ liệu; chưa quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu được tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chưa quy định sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu đang phát triển trên thế giới như sàn giao dịch dữ liệu, dịch vụ trung gian dữ liệu, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, v.v.. Trong khi đó, việc thiết lập thị trường dữ liệu, xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu tại Việt Nam hiện nay lại có vai trò rất quan trọng, nó được xem là yếu tố đột phá để từng bước tạo lập và thúc đẩy mở thị trường dữ liệu tại Việt Nam, lấy thị trường dữ liệu làm động lực phát triển dữ liệu, thúc đẩy chuyển đổi số (không chỉ với các cơ quan nhà nước mà còn với các doanh nghiệp) ở tất cả các ngành, các lĩnh vực tại Việt Nam.

Với các mục đích nêu trên, cùng với việc lấy ý kiến để hoàn thiện dự thảo Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân, ngày 30 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 (“**Luật Dữ liệu**”). Luật Dữ liệu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025 và áp dụng không chỉ đối với: (a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; (b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; mà còn với (c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động dữ liệu số tại Việt Nam.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin tóm tắt một số nội dung đáng chú ý của Luật Dữ liệu như sau:

1. Giải thích từ ngữ

Luật Dữ liệu đưa ra nhiều định nghĩa mới như:

- (a) “Dữ liệu số” là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số (sau đây gọi là dữ liệu).

- (b) “*Dữ liệu mở*” là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng.
- (c) “*Dữ liệu gốc*” là dữ liệu được tạo lập trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc thu thập, tạo lập từ số hóa bản chính giấy tờ, tài liệu, các dạng vật chất khác.
- (d) “*Dữ liệu quan trọng*” là dữ liệu có thể tác động đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- (e) “*Dữ liệu cốt lõi*” là dữ liệu quan trọng trực tiếp tác động đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- (f) “*Chủ quản dữ liệu*” là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu;
- (g) “*Chủ sở hữu dữ liệu*” là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do mình sở hữu;
- (h) “*Quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu*” là quyền tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự;



trong đó có một số định nghĩa khác với quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 14/7/2023 về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, chẳng hạn:

- (a) “*Chủ thể dữ liệu*” là cơ quan, tổ chức, cá nhân được dữ liệu phản ánh.
- (b) “*Xử lý dữ liệu*” là quá trình tiếp nhận, chuyển đổi, tổ chức dữ liệu và các hoạt động khác về dữ liệu để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Nguyên tắc Áp dụng

Luật Dữ liệu quy định trường hợp luật khác ban hành trước ngày Luật Dữ liệu có hiệu lực thi hành có quy định không trái với nguyên tắc của Luật này thì thực hiện theo quy định của luật đó, nếu có quy định khác với quy định của Luật Dữ liệu thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Dữ liệu và nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó. Như vậy Luật Dữ liệu không đưa ra quy định xử lý trường hợp luật khác ban hành trước ngày Luật Dữ liệu có hiệu lực thi hành có quy định trái với nguyên tắc của Luật Dữ liệu.

3. Xử lý Dữ liệu

3.1. Thu thập, tạo lập dữ liệu

Luật Dữ liệu quy định:

- (a) Dữ liệu được thu thập, tạo lập từ các nguồn bao gồm: trực tiếp tạo lập; số hóa giấy tờ, tài liệu và các dạng vật chất khác. Dữ liệu gốc được tạo lập có giá trị sử dụng như bản chính giấy tờ, tài liệu, các dạng vật chất khác được số hóa.
- (b) Tổ chức, cá nhân có các quyền và trách nhiệm sau đối với hoạt động thu thập, tạo lập dữ liệu: (i) Được thu thập, tạo lập dữ liệu để phục vụ cho hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Được bảo vệ các quyền đối với chủ sở hữu dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu, quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan; (iii) Chịu trách nhiệm đối với dữ liệu do mình thu thập, tạo lập theo quy định của pháp luật.

3.2. Phân loại dữ liệu

Các chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu không phải là cơ quan Nhà nước phải phân loại dữ liệu theo tính chất quan trọng của dữ liệu gồm: dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu khác; và được phân loại dữ liệu theo các tiêu chí khác. Chính phủ sẽ quy định tiêu chí xác định dữ liệu cốt lõi và dữ liệu quan trọng.

3.3. Cung cấp dữ liệu cho cơ quan Nhà nước

Tổ chức, cá nhân phải cung cấp dữ liệu cho cơ quan Nhà nước khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà không cần chủ thể dữ liệu đồng ý trong các trường hợp: (a) Ứng phó với tình trạng khẩn cấp; (b) Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; (c) Thảm họa; (d) Phòng, chống bạo loạn, khủng bố. Cơ quan Nhà nước nhận được dữ liệu có trách nhiệm: (a) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích; (b) Bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, lợi ích hợp pháp khác của chủ thể dữ liệu, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu theo quy định của pháp luật; (c) Hủy dữ liệu ngay khi dữ liệu đó không còn cần thiết cho mục đích đã yêu cầu và thông báo cho chủ thể dữ liệu, tổ chức, cá nhân đã cung cấp dữ liệu; (d) Thông báo việc lưu trữ, sử dụng dữ liệu khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu, trừ trường hợp bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác.

3.4. Xác nhận, xác thực dữ liệu

Xác nhận dữ liệu được thực hiện bởi chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử. Dữ liệu được xác nhận có giá trị chứng minh sự tồn tại, thời gian, nơi lưu trữ của dữ liệu trên không gian mạng theo quy định của Luật Dữ liệu và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Xác thực dữ liệu được thực hiện bởi chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu tạo lập dữ liệu gốc, tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, Trung tâm dữ liệu quốc gia. Dữ liệu đã được xác thực có giá trị tương đương với dữ liệu gốc được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác trong phạm vi và thời gian nhất định.

3.5. Mã hóa, giải mã dữ liệu

Dữ liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước phải được mã hóa bằng mật mã của cơ yếu khi lưu trữ, truyền, nhận, chia sẻ trên mạng máy tính. Chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu quyết định việc mã hóa, giải mã dữ liệu sử dụng một hoặc nhiều giải pháp mã hóa và quy trình mã hóa, giải mã phù hợp với hoạt động quản trị, quản lý dữ liệu của mình. Tuy



nhiên, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được quyền áp dụng các biện pháp để giải mã dữ liệu mà không cần chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu đồng ý trong các trường hợp sau đây: (a) Tình trạng khẩn cấp; (b) Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; (c) Thảm họa; (d) Phòng, chống bạo loạn, khủng bố; do Chính phủ quy định.

3.6. Chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tự do chuyển dữ liệu từ nước ngoài về Việt Nam, xử lý dữ liệu của nước ngoài tại Việt Nam, được Nhà nước bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Việc chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng xuyên biên giới, bao gồm: (a) Chuyển dữ liệu đang lưu trữ tại Việt Nam tới hệ thống lưu trữ dữ liệu đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam; (b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam chuyển dữ liệu cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; (c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam sử dụng nền tảng ở ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý dữ liệu, phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3.7. Xác định và quản lý rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu

Rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu bao gồm: rủi ro quyền riêng tư, rủi ro an ninh mạng, rủi ro nhận dạng và quản lý truy cập, rủi ro khác trong xử lý dữ liệu. Chủ quản dữ liệu không phải là cơ quan Nhà nước tự đánh giá, xác định rủi ro và thực hiện các biện pháp để bảo vệ dữ liệu; kịp thời khắc phục rủi ro phát sinh và thông báo cho chủ thể dữ liệu, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Chủ quản dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng phải định kỳ tiến hành đánh giá rủi ro đối với các hoạt động xử lý dữ liệu đó theo quy định và thông báo tới đơn vị chuyên trách về an ninh mạng, an toàn thông tin thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện việc bảo vệ an toàn, an ninh dữ liệu.

3.8. Các hoạt động khác trong xử lý dữ liệu

Các chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu không phải là cơ quan Nhà nước có trách nhiệm thiết lập quy trình, triển khai các biện pháp, phương thức thu hồi, xóa hoặc hủy dữ liệu theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu.

4. Bảo vệ dữ liệu

Biện pháp bảo vệ dữ liệu được áp dụng trong toàn bộ quá trình xử lý dữ liệu, bao gồm:

- (a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, quy định bảo vệ dữ liệu;
- (b) Quản lý hoạt động xử lý dữ liệu;
- (c) Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật;
- (d) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, quản lý nguồn nhân lực; và
- (e) Các biện pháp bảo vệ dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

Chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu quản lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu.

5. Khai thác Dữ liệu

Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia có giá trị khai thác và sử dụng như dữ liệu gốc. Các tổ chức và cá nhân không phải là: (i) Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, hoặc tổ chức chính trị - xã hội; và (ii) Chủ thể dữ liệu; được tự do khai thác và sử dụng dữ liệu mở; khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân khi được sự đồng ý của Trung tâm dữ liệu quốc gia và cá nhân là chủ thể dữ liệu được khai thác; khai thác và sử dụng dữ liệu khác khi được sự đồng ý của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu thực hiện qua các phương thức sau đây: (i) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; (ii) Công dữ liệu quốc gia, Công Dịch vụ công quốc gia, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; (iii) Nền tảng định danh và xác thực điện tử; (iv) Ứng dụng định danh quốc gia; (v) Thiết bị, phương tiện, phần mềm do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp; và (vi) Phương thức khác.

Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu của mình trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu khác do cơ quan Nhà nước quản lý không phải nộp phí. Các tổ chức, cá nhân không phải cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức chính trị - xã hội khai thác, sử dụng dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu khác do cơ quan Nhà nước quản lý phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

6. Sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu

- (a) Luật Dữ liệu lần đầu tiên đưa ra định nghĩa các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; bao gồm:
 - (i) Trung gian dữ liệu

Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu là sản phẩm, dịch vụ nhằm thiết lập mối quan hệ thương mại giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, thông qua thỏa thuận nhằm mục đích trao đổi, chia sẻ, truy cập dữ liệu, thực hiện các quyền của chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu, người dùng dữ liệu. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu phải được đăng ký hoạt động và quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư; trừ trường hợp cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu trong nội bộ tổ chức.

(ii) Phân tích, tổng hợp dữ liệu

Sản phẩm phân tích, tổng hợp dữ liệu là kết quả của quá trình phân tích, tổng hợp dữ liệu thành thông tin chuyên sâu hữu ích ở các cấp độ khác nhau theo yêu cầu của bên sử dụng sản phẩm. Dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu là hoạt động phân tích, tổng hợp dữ liệu theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ. Tổ chức kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu có thể gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng phải đăng ký hoạt động, quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(iii) Xác thực điện tử

Dịch vụ xác thực điện tử thực hiện việc xác thực dữ liệu trong các cơ sở



dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống định danh và xác thực điện tử do đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ.

(iv) Sàn dữ liệu

Tổ chức cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ và được cấp phép thành lập theo quy định của pháp luật. Dữ liệu không được phép giao dịch bao gồm: (i) Dữ liệu gây nguy hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu; (ii) Dữ liệu không được chủ thể dữ liệu đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; (iii) Dữ liệu khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật; và sẽ được Chính phủ quy định chi tiết.

- (b) Ngoài ra, Luật Dữ liệu còn quy định các quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ dữ liệu. Theo đó:
- (i) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu được hưởng ưu đãi như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.
 - (ii) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu, sàn dữ liệu cũng có một số trách nhiệm như: Cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng cung cấp dịch vụ; Bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ thông suốt, liên tục; Giám sát hành vi có thể ảnh hưởng đến việc bảo vệ dữ liệu; v.v./.

Các lĩnh vực khác:**Tài chính - Ngân hàng**

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;
- Quyết định số 159/QĐ-BTC ngày 04/02/2025 của Bộ Tài chính công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 101/QĐ-TTTPVHCC ngày 18/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

Kiểm toán

- Quyết định số 243/QĐ-KTNN ngày 21/02/2025 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Hướng dẫn kiểm toán từ xa;
- Quyết định số 09/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 08/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 07/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 06/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 05/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 04/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 03/2025/QĐ-KTNN ngày 25/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Quyết định số 02/2025/QĐ-KTNN ngày 13/02/2025 của Kiểm toán Nhà nước bãi bỏ một văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Thuế

- Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan;
- Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;
- Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;
- Quyết định số 460/QĐ-BCT ngày 21/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Thương mại

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;
- Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;
- Quyết định số 290/QĐ-BTC ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030;
- Quyết định số 422/QĐ-BCT ngày 18/02/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 350/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2025 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội ban hành;

- Quyết định số 337/QĐ-BCT ngày 06/02/2025 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

Lao động

- Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính;
- Quyết định số 462/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/02/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ về lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Quyết định số 210/QĐ-BHXH ngày 12/02/2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2024;
- Thông tư số 04/2025/TT-BLĐTBXH ngày 20/02/2025 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm;
- Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Y tế

- Quyết định số 05/2025/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Y khoa Quốc gia;
- Quyết định số 636/QĐ-BYT ngày 21/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Tài liệu huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc;
- Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;
- Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương

trình phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ Y tế về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Giáo dục

- Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 377/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 03/2025/TT-BGDĐT ngày 07/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thông tin - Truyền thông

- Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;
- Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;
- Quyết định số 347/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới; được sửa đổi, bổ sung; được thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bãi bỏ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt “Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”;
- Quyết định số 225/QĐ-BTTTT ngày 15/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành

Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025;

- Quyết định số 184/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024;
- Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Nghị định số 31/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;
- Quyết định số 382/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Giao thông vận tải

- Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/02/2025 của Chính phủ về Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 177/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 174/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;
- Quyết định số 151/QĐ-BGTVT ngày 13/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch, chính sách, giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn

đến năm 2050;

- Quyết định số 142/QĐ-BGTVT ngày 12/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 131/QĐ-BGTVT ngày 11/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;
- Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải;
- Thông tư số 10/2025/TT-BGTVT ngày 14/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên các công trình biển;
- Thông tư số 09/2025/TT-BGTVT ngày 12/02/2025 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép;
- Thông tư số 08/2025/TT-BGTVT ngày 11/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và đóng tàu biển cỡ nhỏ;
- Thông tư số 06/2025/TT-BGTVT ngày 06/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa cao tốc;
- Chỉ thị số 1027/CT-CHK ngày 26/02/2025 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn hàng không;
- Chỉ thị số 1010/CT-CHK ngày 25/02/2025 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải hàng không.

Xây dựng

- Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 06/02/2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu thầu;
- Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của

Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 102/QĐ-BXD ngày 05/02/2025 của Bộ Xây dựng về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2025;
- Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt đề cương Đề án “Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hợp nhất về Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc - Xây dựng - Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội”;
- Quyết định số 81/QĐ-TTPVHCC ngày 04/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hợp nhất Thông tư về định mức xây dựng.

Bất động sản - Đất đai

- Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội;
- Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 14/02/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành;
- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 110/QĐ-BXD ngày 07/02/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Công điện số 130/CĐ-TTg ngày 10/12/2024 và Công điện số 03/CĐ-TTg ngày 15/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 395/QĐ-BTNMT ngày 11/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thay thế thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 383/QĐ-BTNMT ngày 10/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi

trường ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 334/QĐ-BCT ngày 06/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư số 38/2023/TT-BCT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương;
- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;
- Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người.

Khoa học - Kỹ thuật

- Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 12/02/2025 của Chính phủ về trình dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị định số 38/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030;
- Quyết định số 91/QĐ-TTPVHCC ngày 11/02/2025 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

Năng lượng

- Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08/02/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống bảo đảm cung cấp điện;
- Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 12/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch;
- Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 11/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 03/2025/TT-BTNMT ngày 20/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phạm vi điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam;
- Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện;
- Thông tư số 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh;
- Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực;
- Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;
- Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;
- Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện;
- Thông tư số 11/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;
- Thông tư số 10/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện;
- Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình

tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện;

- Thông tư số 08/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh đối với một số loại hình nhà máy điện;
- Thông tư số 07/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện quản lý nhu cầu điện;
- Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;
- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;
- Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;
- Thông tư số 03/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự và thủ tục mua bán điện với nước ngoài;
- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Hành chính - Tư pháp

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025;
- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/02/2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội số 62/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/02/2025;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;
- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
- Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;
- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

- Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ Công an về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;
- Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án pháp điển bổ sung quy phạm pháp luật và bổ sung đề mục vào Bộ pháp điển;
- Quyết định số 67/QĐ-BNV ngày 15/02/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về miễn nhiệm từ chức, điều chuyển, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bãi bỏ các quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật;
- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;
- Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân;
- Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày 26/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao - Bộ trưởng Bộ Công an - Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Điều 3 Nghị quyết số 164/2024/QH15 của Quốc hội thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự;
- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc trình Chính phủ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Xuất nhập cảnh - Cư trú

- Nghị định số 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh;
- Quyết định số 102/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 03/2025/QĐ-TTg ngày 12/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống thủy sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 04/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi;
- Thông tư số 01/2025/TT-BNNPTNT ngày 18/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, liên tịch ban hành;
- Thông tư số 02/2025/TT-BTTTT ngày 18/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đầu tư

- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;
- Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Quyết định số 82/QĐ-TTPVHCC ngày 05/02/2025 của Giám đốc Trung tâm dịch vụ công Thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế;
- Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.

Văn bản khác

- Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;
- Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Thành phố Hà Nội.

• ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3934 0629

Fax: 84-24-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com



Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc
Tổng Giám Đốc

E: pnx.bac@vision-associates.com

M: (+84) 913 216 031



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Lê Quỳnh Anh
Giám đốc Văn phòng Luật

E: lq.anh@vision-associates.com

M: (+84) 0913 563 961



Bà Nguyễn Nguyệt Dung
Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

E: nn.dzung@vision-associates.com

M: (+84) 904 150 119



VĂN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-28-3823 6495

Fax: 84-28-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Nguyễn Thị Vân
Trợ lý Tổng Giám Đốc

E: nt.van@vision-associates.com

M: (+84) 904 172 728



Ông Lê Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

E: lina.vu@vision-associates.com

M: (+84) 914 474 000